

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21/4/2020
V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiên Tập;

2. Ông Thái Quang Định.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 210/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đàm Thị M, sinh năm 1982, vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 23, khu P, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1981, vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Tổ 23, khu P, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Đàm Thị M trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: Tôi (Đàm Thị M) và anh Hoàng Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 09/5/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 23, khu P, phường Yên T, cuộc sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách trái ngược nhau. Sau khi mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng

và gia đình đã tìm mọi biện pháp, nhằm khắc phục mâu thuẫn, nhưng đều không có kết quả, cho nên đã sống ly thân tháng 4/2019 đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì, không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Hoàng Văn C.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng tôi có hai con chung là Hoàng Thị N, sinh ngày 19/12/2000 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn con chung Hoàng Tiến V, sinh ngày 19/10/2009 chưa thành niên. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Tiến V, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/02/2020, bị đơn anh Hoàng Văn C trình bày có nội dung:

Về hôn nhân: Tôi (Hoàng Văn C) và chị Đàm Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 09/5/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 23, khu P, phường Y, cuộc sống hạnh phúc đến tháng 4/2019 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, sau khi mâu thuẫn căng thẳng, hai bên gia đình và chính quyền địa phương đã hòa giải tìm mọi biện pháp, nhằm khắc phục mâu thuẫn, nhưng đều không có kết quả và đã sống ly thân tháng 4/2019, không ai còn quan tâm đến nhau, việc ai người ấy làm. Nay tôi đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng tôi có hai con chung là Hoàng Thị N, sinh ngày 19/12/2000 đã thành niên, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn con chung Hoàng Tiến V, sinh ngày 19/10/2009 chưa thành niên. Nếu phải ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Tiến V, không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung, nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn chị Đàm Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời thể hiện quan điểm: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Hoàng Văn C và được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Tiến V, không yêu cầu anh Chương phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Đối với Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70 và 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đàm Thị M; giao cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Tiến V, sinh ngày 19/10/2009 cho đến khi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí nhận định:

[2]. *Về trình tự thủ tục tố tụng:*

Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí thụ lý và giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình số: 210/2019/TLST-HNGĐ ngày 07/11/2019, giữa nguyên đơn chị Đàm Thị M với bị đơn anh Hoàng Văn C là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Văn C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do còn nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Cho nên, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. *Về hôn nhân:*

Quan hệ hôn nhân giữa chị Đàm Thị M và anh Hoàng Văn C trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 09/5/2002 là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng chị M và anh Chương căng thẳng từ tháng 4/2019 và đã sống ly thân đến nay, không ai còn quan tâm, dành tình cảm cho nhau đều được chị M và anh C thừa nhận. Gia đình hai bên và chính quyền địa phương nơi cư trú của chị M và anh C đều xác nhận, mâu thuẫn vợ chồng và mỗi người sống một nơi từ tháng 4/2019 đến nay là đúng. Trong quá trình giải quyết vụ án anh C có nguyện vọng đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng lại có thái độ không hợp tác, không ký các biên bản tại phiên hòa giải do Tòa án tiến hành, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng thêm. Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh C đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, nếu tiếp tục duy trì, sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về nuôi dưỡng con chung:*

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng còn có con chung Hoàng Tiến V, sinh ngày 19/10/2009 chưa thành niên, cần phải có người trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu V có nguyện vọng được ở với mẹ, chị M cũng có điều kiện nuôi dạy con chung tốt hơn anh C. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên nên giao cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Tiến V cho đến khi thành niên, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5]. *Về án phí:*

Chị Đàm Thị M là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

V× c, c lĩ trªn,

quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 147; điểm a khoản 1 Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Cho chị Đàm Thị M ly hôn anh Hoàng Văn C.

2. Về nuôi dưỡng con chung:

2.1. Giao cho chị Đàm Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Tiến V, sinh ngày 19/10/2009, kể từ tháng 4/2020 cho đến khi thành niên (Đủ 18 tuổi).

2.2. Anh Hoàng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Chị M và các thành viên gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí*: Chị Đàm Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003144 ngày 07/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Đàm Thị M và anh Hoàng Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- UBND phường Y (Nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Nam